

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 195/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 997-KL/TU ngày 20/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 262/NQ-HĐND ngày 02/4/2024 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng 05 xe ô tô bán tải phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù (theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ);

Căn cứ Thông báo số 140/TB-UBND ngày 28/12/2023 tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 19/TB-UBND ngày 27/02/2024 tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 02 năm 2024;

Xét đề nghị Sở Tài chính tại Tờ trình số 26/TTr-STC ngày 15/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

- Tiêu chuẩn, định mức (số lượng, chủng loại) sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị là 127 xe (Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).

- Tiêu chuẩn, định mức (số lượng, chủng loại) sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị là 47 xe (Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm).

Giá mua xe ô tô chuyên dùng do Chủ tịch UBND tỉnh căn cứ khả năng bố trí ngân sách và giá mua xe tại từng thời điểm để quyết định mức giá cho phù hợp với giá thị trường và khả năng bố trí ngân sách.

- Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe bán tải phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị để phục vụ nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP là 05 xe (*Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm*).

- Các nội dung khác quy định về sử dụng xe ô tô thực hiện theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

Điều 2. Về phương thức quản lý xe, kinh phí mua xe, mức khoán kinh phí sử dụng ô tô.

1. Phương thức quản lý xe:

Giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý xe ô tô để phục vụ công tác chung gồm: các Văn phòng cấp tỉnh; các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy; các Sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

2. Kinh phí mua xe:

- Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, DNNN, các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư có tiêu chuẩn định mức sử dụng xe, kinh phí mua sắm xe do đơn vị tự đảm bảo, không sử dụng ngân sách nhà nước để mua sắm.

- Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh còn lại: kinh phí mua sắm xe ô tô từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị (nếu có) và ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

- Đối với các cơ quan cấp huyện, kinh phí mua sắm xe ô tô theo phân cấp ngân sách hiện hành, Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

3. Khoán kinh phí sử dụng xe ô tô:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh: mức khoán gọn đi công tác trong và ngoài tỉnh là tối đa không quá 6 triệu đồng/người/tháng (bao gồm cả phí cầu đường); hoặc khoán gọn công đoạn đi công tác trong tỉnh với mức khoán tối đa là 5 triệu đồng/người/tháng (bao gồm cả phí cầu đường) và ngoài tỉnh thanh toán theo thực tế.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức danh sử dụng xe phục vụ công tác chung nhưng không đủ điều kiện tiêu chuẩn bố trí xe ô tô được áp dụng mức khoán nêu trên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng xe ô tô theo quy định.

2. Sở Tài chính căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát, sắp xếp, xử lý, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý xe ô tô dôi dư và xe đủ điều kiện thanh lý để thay thế theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước Bắc Ninh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *han*

Nơi nhận: *Q*

- Như Điều 4;
- TT TU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS – HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các doanh nghiệp nhà nước;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Chuyên viên nghiên cứu VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng

TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG
(Kèm theo Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tiêu chuẩn định mức						Ghi chú
		Tổng	Xe 5 chỗ	Xe 7 chỗ	Xe 7 chỗ 2 cầu	Xe bán tải	Xe 12-16 chỗ	
	TỔNG CỘNG	127	91	21	5	9	1	
I	Khối Văn phòng cấp tỉnh	18	15	0	3	0	0	
1	Văn phòng UBND tỉnh	7	6		1			Xe 7 chỗ 2 cầu công suất lớn giá mua 2.800 triệu đồng
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh	7	6		1			
3	Văn phòng Tỉnh ủy	4	3		1			Xe 7 chỗ 2 cầu công suất lớn giá mua 4.500 triệu đồng
II	Sở, ban ngành và tương đương cấp tỉnh	41	35	2	2	1	1	
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	3	1	2	0			
2	Sở Tư pháp	2	2	0	0			
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	2	0	0			
4	Sở Khoa học và Công nghệ	2	1		1			
5	Sở Công thương	2	2	0	0			
6	Sở Tài chính	2	2	0	0			
7	Sở Xây dựng	3	2	0	0	1		
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	3	2	0	0		1	
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2	2		0			
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	3	3	0	0			
11	Sở Y tế	2	1	0	1			
12	Sở Nội vụ	2	2	0	0			
13	Sở Thông tin và Truyền thông	2	2	0	0			
14	Sở Lao động, thương binh và xã hội	2	2	0	0			
15	Sở Giao thông vận tải	2	2	0	0			
16	Thanh tra tỉnh	2	2	0	0			
17	Trung tâm hành chính công tỉnh	1	1	0	0			
18	Ban quản lý an toàn thực phẩm	2	2	0	0			

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng	Tiêu chuẩn định mức					Ghi chú
			Xe 5 chỗ	Xe 7 chỗ	Xe 7 chỗ 2 cầu	Xe bán tải	Xe 12-16 chỗ	
19	Ban quản lý các khu công nghiệp	2	2	0	0			
III	Tổ chức chính trị-xã hội	9	5	4	0	0	0	
1	Ủy ban mặt trận tổ quốc	2	1	1	0			
2	Tinh đoàn	2	1	1	0			
3	Hội cựu chiến binh tỉnh	1	1	0	0			
4	Hội nông dân tỉnh	2	1	1	0			
5	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh	2	1	1	0			
IV	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề)	4	3	1	0	0	0	
1	Viện nghiên cứu phát triển kinh tế-xã hội	1	1	0	0			
2	Ban QL khu vực phát triển đô thị	1		1	0			
3	Đài Phát thanh-Truyền hình	2	2	0	0			
V	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề)	2	1	1	0	0	0	
1	Trường cao đẳng y tế	1	1	0	0			
2	Trường cao đẳng công nghiệp	1		1	0			
VI	Doanh nghiệp nhà nước	3	0	3	0	0	0	
1	Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống	1		1	0			
2	Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống	1		1	0			
3	Công ty TNHH MTV xô số kiến thiết Bắc Ninh	1		1	0			
VII	Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	2	0	2	0	0	0	
1	Quỹ đầu tư phát triển	1		1	0			
2	Quỹ phát triển đất	1		1	0			
VIII	Khối huyện	48	32	8	0	8	0	
1	Thành phố Bắc Ninh	6	4	1	0	1		
2	Thành phố Từ Sơn	6	4	1	0	1		
3	Huyện Tiên Du	6	4	1	0	1		
4	Huyện Yên Phong	6	4	1	0	1		
5	TX Quế Võ	6	4	1	0	1		
6	TX Thuận Thành	6	4	1	0	1		
7	Huyện Gia Bình	6	4	1	0	1		
8	Huyện Lương Tài	6	4	1	0	1		

TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DỤNG
(Kèm theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Tên đơn vị	Loại xe	Số lượng (xe)			Mục đích sử dụng	Ghi chú
			Tổng số	Xe hiện có	Đề nghị bổ sung		
	TỔNG CỘNG		47	37	10		
1	Văn phòng UBND tỉnh		1	0	1		
	Văn phòng UBND tỉnh	Xe ô tô 29 chỗ	1		1	Phục vụ các nhiệm vụ đặc thù của cơ quan và hoạt động công tác của lãnh đạo tỉnh	Sử dụng kết hợp phục vụ công tác chung
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh		1	0	1		
	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Xe ô tô 29 chỗ	1		1	Phục vụ các nhiệm vụ đặc thù của cơ quan và hoạt động công tác của lãnh đạo tỉnh	Sử dụng kết hợp phục vụ công tác chung
3	Văn phòng Tỉnh ủy		1	0	1		
	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe ô tô 29 chỗ	1		1	Phục vụ các nhiệm vụ đặc thù của cơ quan và hoạt động công tác của lãnh đạo tỉnh	Sử dụng kết hợp phục vụ công tác chung
4	Sở Nông nghiệp-PTNT		2	2	0		
	Văn phòng Sở	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	1		Theo Điều 2, Nghị định 109/2009/NĐ-CP quy định về tín hiệu của xe được quyền ưu tiên. Xe gắn tín hiệu ưu tiên để đi hộ đê (còi, cờ)	
	Chi cục thủy lợi	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	1	1			
5	Sở Giao thông vận tải		6	6	0		
	Thanh tra Sở	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	5	5		Xe thanh tra giao thông	
	Trung tâm điều hành và giám sát giao thông	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	1		Kiểm tra trọng tải xe ô tô lưu động	
6	Sở Thông tin và Truyền thông		1	0	1		
	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	1		1	Xe dùng để vận chuyển đồ và nâng người làm việc trên cao để thực hiện các nhiệm vụ như: sửa chữa thay thế camera, quản trị vận hành hệ thống hội nghị truyền hình, hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng...trên địa bàn tỉnh	
7	Sở Tài nguyên-Môi trường		1	1	0		
	Trung tâm quan trắc Tài nguyên-môi trường	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	1		Xe gắn thiết bị quan trắc môi trường	
8	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch		8	5	3		
	Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT	Xe ô tô 29 chỗ	1	1		Xe ô tô 29 chỗ chở VĐV đi thi đấu	

STT	Tên đơn vị	Chủng loại xe	Số lượng (xe)			Mục đích sử dụng	Ghi chú
			Tổng số	Xe hiện có	Đề nghị bổ sung		
	Nhà hát dân ca quan họ	Xe ô tô 29 chỗ	1	1		Xe ô tô 29 chỗ chở nghệ sĩ, diễn viên đi biểu diễn	
		Xe ô tô tải	2	2		Xe vận chuyển thiết bị âm thanh, ánh sáng, đạo cụ biểu diễn	
	Trung tâm văn hóa tỉnh	Xe ô tô 29 chỗ	1	1		Xe chở diễn viên và trang thiết bị phục vụ biểu diễn	
		Xe ô tô tải	1		1	Phục vụ công tác tuyên truyền, chiếu phim lưu động	
	Trung tâm đào tạo bóng chày	Xe ô tô 45 chỗ	1		1	Xe chở VĐV đi tập huấn, thi đấu	
	Trường trung cấp văn hóa, nghệ thuật và du lịch	Xe ô tô 29 chỗ	1		1	Xe ô tô 29 chỗ phục vụ chở học sinh và trang thiết bị đi biểu diễn	
9	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh		4	4	0		
		Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	4	4			Xe phát thanh truyền hình lưu động
10	Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ		1	0	1		
		Xe ô tô 29 chỗ	1		1		Xe đưa đoàn cán bộ lãnh đạo, viên chức khoa, phòng đi Khai giảng, Bế giảng, duyệt thi hết môn, thi TN các lớp Trung cấp LLCT mở tại các huyện; đưa cán bộ, GV đi nghiên cứu thực tế cơ sở trong và ngoài tỉnh
11	Tỉnh đoàn		1	0	1		
	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi	Xe ô tô 29 chỗ	1		1		Xe để đưa đoàn thanh thiếu nhi tham gia các hoạt động cấp TW và khu vực phía Bắc, phục vụ các hoạt động trong tỉnh
12	Sở Xây dựng		1	0	1		
	Trung tâm kiểm định chất lượng và kinh tế xây dựng	Xe ô tô tải	1		1		Xe chở thiết bị thí nghiệm đi hiện trường như máy khoan cắt bê tông, máy cắt đất, máy nén 1 trục, siêu âm bê tông, siêu âm cốt thép, máy toàn đạc, máy đo điện trở, máy thủy chuẩn, máy GPS, ...
13	Thành phố Bắc Ninh		19	19	0		
	Đội Quản lý trật tự đô thị	Xe ô tô tải	3	3			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Kinh Bắc	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Vạn An	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Phong Khê	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Vũ Ninh	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Tiên An	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Vân Dương	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Vệ An	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Khúc Xuyên	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Thị Cầu	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Đáp Cầu	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Hạp Lĩnh	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Võ Cường	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Suối Hoa	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Ninh Xá	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Đại Phúc	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị
	UBND phường Khắc Niệm	Xe ô tô tải	1	1			Phục vụ quản lý trật tự đô thị

**TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ BÁN TẢI PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CHO
CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ**
(Theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP)

(Kèm theo Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh)



STT	Đơn vị	Số lượng (xe)	Ghi chú
	TỔNG	5	
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	4	
-	Chi cục chăn nuôi thú ý và thủy sản	1	Đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
-	Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật	1	
-	Chi cục kiểm lâm	2	
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	
-	Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường	1	Đơn vị được giao nhiệm vụ quan trắc phân tích mẫu môi trường

BẮC NINH